TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Báu.
Ông Thiên Anh Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ THANH Q, sinh năm: 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (Chết) và bà Bùi Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại:

1. Anh Hà Văn D, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp 9A, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang. (Đã chết)

2. Chị Phạm Thị Xuân H, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hà Văn D: Ông Hà Văn V, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị Â, sinh năm: 1957; cùng nơi cư trú: Ấp 9A, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Việt, bà Âu: Anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp 9A, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Quang Phòng, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Ng, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh Q có giấy phép lái xe ô tô hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 17/12/2013. Hà Văn D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/11/2014.

Lê Thanh Q lái xe ô tô khách cho Công ty TNHH C địa chỉ tại 06 H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc 19 giờ ngày 29/6/2018 xe ô tô khách BKS 76B-009.77 do Q điều khiển xuất phát từ bến xe C chở 25 hành khách theo QL1A vào bến xe Miền Đông Thành Phố Hồ Chí Minh, đi theo xe còn có anh Trương Quang Ph tài xế, anh Trương Quang Hoàng L làm phụ xe. Khoảng 21 gời 30 phút cùng ngày xe Q chạy đến huyện P, tỉnh Bình Định thì anh Ph đổi tài thay Q, Ph điều khiển xe đến thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là khoảng 02 giờ sáng ngày 30/6/2018 thì Q thay tài cho anh Ph, anh Ph và anh L ra phía sau xe ngủ. Q điều khiển xe theo QL1A hướng vào Thành Phố Hồ Chí Minh, đến khoảng gần 04 giờ sáng cùng ngày, xe của Q điều khiển chạy đến đoạn ngã ba đường vào xã C, huyện T thì dừng xe sát mép đường bên phải theo chiều xe Q chạy cho hai hành khách xuống, sau đó Q điều khiển xe vào làn đường giữa QL1A hướng vào Thành Phố Hồ Chí Minh để tiếp tục hành trình, lúc này Q vừa lái xe vừa dùng tay trái cầm tờ giấy ghi tên hành khách và địa điểm xuống xe đặt lên vô lăng để xem nên thiếu chú ý quan sát đoạn đường phía trước, do đó xe Q chạy được khoảng 100 mét đến Km 1578 + 100m QL1A thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận với tốc độ 51,9 Km/h thì đầu bên trái của xe ô tô khách tung vào phía sau xe mô tô BKS 68M1-248.75 do anh Hà Văn D điều khiển chở bạn gái tên Phạm Thị Xuân H đang dừng phía trước cùng chiều với xe Q gây tai nạn. Trước đó anh Hà Văn D điều khiển xe mô tô BKS 68M1-248.75 chở bạn gái Phạm Thị Xuân H đi theo hướng thành phố P đi Thành Phố Hồ Chí Minh đến địa điểm trên thì bị rơi bị đựng giày dép nên anh D dừng xe tại vị trí giữa hai làn đường bên trái cho chị H xuống nhặt giày dép, anh D vẫn nổ máy xe, bật đèn chiếu sáng, đèn stop và ngồi trên xe, khi đang nhặt giày dép chị H thấy có ánh đèn xe ô tô từ phía sau nên nhanh chống ngồi lên xe kêu anh D chạy đi, anh D chưa kịp chạy thì xảy ra tai nạn. Hậu quả: Anh D bị thương nặng được cấp cứu tại Bệnh đa khoa Ninh Thuận, sau đó chuyển Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành Phố Hồ Chí Minh, đến sáng ngày 01/7/2018 thì chết; chị H bị thương, hai xe hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 98/TT ngày 27/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận nguyên nhân chết của Hà Văn D: *"Vì gia đình không đồng ý cho giải phẩu tử thi để khám trong, chúng tôi không đủ yếu tố kết luận nguyên nhân chết. Khám ngoài và nghiên cứu hồ sơ bệnh án nhận định chết do chấn thương nặng vùng đầu mặt, ngực điều trị không hồi phục"*.

Tình trạng thương tích của Phạm Thị Xuân H được ghi nhận tại giấy chứng nhận thương tích số 1800735-GCT/CN ngày 26/7/2018 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận: Xây xát vùng lưng chậu kích thước 10 cm x 20 cm, vết thương vùng chẩm KT 05 cm đã khâu, gãy xương mu hai bên. Xác định tỷ lệ thương tật là 17%.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 68M1-248.75 là 6.385.000 đồng.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km 1587 + 100 mét thuộc thôn L, xã C, huyện T trên phần đường hướng thành phố P đi Thành Phố Hồ Chí Minh, đoạn đường rộng 9 m chia thành 03 làn đường xe chạy, 02 làn đường ngoài cùng gần dải phân cách mỗi làn rộng 3,5 m dành cho xe ô tô con, xe khách, xe tải, xe rơ mooc, làn trong cùng rộng 02 m dành cho xe mô tô, xe thô sơ các loại. Tiến hành khám nghiệm hiện trường giao thông theo chiều hướng thành phố P đi Thành Phố Hồ Chí Minh, chọn cọc H ký hiệu H1 + 1587 nằm bên phải đường làm đầu mốc và chọn mép đường bên phải làm lề chuẩn, kết quả khám nghiệm như sau: Vết cày (1) kích thước (21 x 0,6)m nằm bên phải đường sát dải phân cách giữa, điểm đầu và điểm cuối cách mép đường phải lần lượt là 5,4m, 6,7m, điểm đầu vết cày cách điểm đầu vị trí số (2) 4,1m; vết phanh thứ nhất (2) kích thước (15 x 0,5)m hình thành liên tục trên mặt đường; vết phanh thứ hai (3) kích thước (9 x 0,5)m hình thành hai đoạn trên mặt đường; ô tô khách BKS 76B-009.77 (4) dừng trên làn đường giữa, đầu xe quay hướng nam, tâm mặt ngoài bánh trước bên phải cách mép đường phải 2,1m; xe mô tô biển kiểm soát 68M1-248.75 (5) ngã nghiêng bên phải trên làn đường sát dải phân cách, đầu xe quay hướng Bắc, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 6,3m, cách vị trí vết máu (6) 1,7m.

Khám xe ô tô khách BKS 76B-009.77:

Ghi nhận các dấu vết: Góc dưới bên trái kính chắn gió phía trước bị nứt hình rẽ quạt hướng lên trên kích thước (60 x 50) cm, tâm vết nứt cao mặt đất 1,48m, cách cạnh trái xe 18cm; đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, phần chóa đèn bên trong bị lún vào 15cm, ốp càn trước phần phía dưới hệ thống đèn bị gãy bể trên diện kích thước(50 x 53)cm.

Khám nghiệm xe ô tô 68M1-248.75:

Ghi nhận các dấu vết: Mõm dè phía trước có vết cày xước mài mòn kích thước (05 x 05)cm; ốp nhựa đèn chiếu sáng có vết trầy xước kích thước (05 x 04)cm; gù tay lái phải có vết mài mòn kim loại kích thước (01 x 1,5)cm; đầu tay thắng phải có vết mài mòn kim loại kích thước (01 x 1,5)cm; gọng gương chiếu hậu bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước (03 x 01)cm, gãy rơi mất gáo gương; mặt đồng hồ và ốp nhựa phần bên trái phía sau đầu xe bị bể gãy trên diện kích thước (27 x 20)cm; bửng chắn gió bên phải bị trầy xước; ốp nhựa bên phải phía dước gác để chân có vết mài mòn kích thước (40 x 10)cm, ốp nhựa bên thân xe bị gãy rời; khung sườn và các bộ phận đuôi xe bị cong hắt từ dưới lên áp sát vào phần yên xe đầu xe; ty và lò xo phuộc sau cong hướng từ sau ra trước, gãy rơi phần lò xo; hệ thống đèn tín hiệu phía sau bẻ rơi hoàn toàn, dè chắn bùn phía sau có gắn biển số 68M1-248.75 gãy rời khỏi xe.

Khám nghiệm tử thi:

Ghi nhận các dấu vết: da đầu bên ngoài dính máu khô, thái dương phải có vết trầy da bầm tụ máu kích thước (01 x 0,8)cm, trán trái sát chân tóc có vết trầy da bầm tụ máu kích thước (06 x 0,2)cm; ngực phải tràn khí dưới da, sờ có tiếng lạo xạo của gãy xương đòn bên phải; rốn bên phải có vết trầy da tụ máu kích thước (02 x 01)cm; vùng khuỷu tay phải có vết trầy da tụ máu kích thước (03 x 0,5)cm; mặt sau khuỷu tay trái có vết trầy da tụ máu kích thước (04 x 01)cm; 1/3 trên mặt trước cẳng chân

phải có vết trầy da tụ máu kích thước (06 x 01)cm; xuất hiện vết hoen tử thi thời kỳ bán cố định.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTN ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Lê Thanh Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thanh Q và bị hại chị Phạm Thị Xuân H. Buộc bị cáo Q bồi thường thêm cho chị H số tiền 5.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đại diện gia đình bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh Q đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 30/6/2018, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 76B-009.77, chạy theo hướng thành phố P đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn km 1578+100m Quốc lộ 1A thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận do không chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm anh Hà Văn D chết (Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 98/TT ngày 27/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận), chị Phạm Thị Xuân H bị thương tật với tỷ lệ 17% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 92/TT ngày 31/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận) và thiệt hại tài sản 6.385.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài

sản ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T). Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Thanh Q theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; có ông nội là Liệt sĩ, bên phía bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có một phần lỗi là dừng xe trên làn đường dành cho xe ô tô. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Thanh Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Văn N nhận số tiền 163.664.000 đồng; bồi thường cho bị hại chị Phạm Thị Xuân H nhận số tiền 15.000.000 đồng. Anh N và chị H đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa, bị hại chị Phạm Thị Xuân H yêu cầu bị cáo Lê Thanh Q bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng để tái khám tổng quát vì hiện nay vết thương ở đầu còn đau nhức. Bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị H là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự.

Trả lại cho anh Trương Quang Ph là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH C 01 xe ô tô biển kiểm soát 76B-009.77, 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 76B-009.77 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi, 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 76B-009.77, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 76B-009.77; trả cho Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của bên bị hại Hà Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 68M1-248.75 tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 68M1-248.75 mang tên Hà Văn D, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số XM 172688728 của xe mô tô biển kiểm soát 68M1-248.75 mang tên Hà Văn D, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 9101 4201 1636 mang tên Hà Văn D. Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam đã tiến hành trả lại tài sản trên cho anh Ph và anh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 01 thẻ nhớ SD dung lượng 128 Gb lưu các file video ghi hình liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra Công an huyện T niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án có cơ sở.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Thanh Q do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 17/12/2013, nguyện vọng của bị cáo Lê Thanh Q muốn nhận lại giấy phép lái xe. Do giấy phép lái xe nêu trên hiện lưu tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử cho rằng khi bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án sẽ trực tiếp

làm thủ tục trả lại giấy phép lái xe trên theo như nguyện vọng của bị cáo Q là thỏa đáng.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Q phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Xử phạt bị cáo Lê Thanh Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2018). Giao bị cáo Lê Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào 48 của Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Thanh Q và bị hại chị Phạm Thị Xuân H. Buộc bị cáo Q bồi thường cho chị H số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thanh Quang 01 (Một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Thanh Quang do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 17/12/2013, hiện lưu tại hồ sơ vụ án (Do Tòa án trả).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Buộc bị cáo Lê Thanh Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2018).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Thanh Q)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến